

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 8 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 8 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 8 tháng 01 năm 2024

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch nêu tại Điều 1 của Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện.

Đơn vị chủ trì có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị, tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đảng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, XD, CT, NNPTNT, GTVT, VHTT&DL, KHCN, QP, CA, NG;
- UBND, Sở TN&MT các tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Nông, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ: TCKTTV; các Vụ: HTQT, MT, KHCN, KHTC; các Cục: BTTN&ĐDSH, BDKH, CDS&TTDLTNMT, KSONMT; VPTTUBSMCVN; Trung tâm QHĐTNNQG; Viện KHTNN; Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

KẾ HOẠCH CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Triển khai thực hiện Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 8 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 8 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 22/QĐ-TTg) phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 22/QĐ-TTg và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 161/QĐ-TNN ngày 06 tháng 02 năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước).

b) Lập danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên thực hiện và kế hoạch triển khai thực hiện;

c) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và huy động nguồn lực gắn với trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch;

d) Đảm bảo sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ, địa phương thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch.

2. Yêu cầu

a) Phù hợp với nguồn lực (tài chính, nhân lực) thực hiện, điều kiện phát triển kinh tế của các vùng kinh tế, địa phương trên lưu vực sông Đồng Nai;

b) Hoàn thành các mục tiêu của Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

c) Đồng bộ giữa kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trong Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 22/QĐ-TTg và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước, cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật tài nguyên nước

Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về tài nguyên nước đã ban hành; tổng hợp, đánh giá việc thực thi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trên lưu vực sông Đồng Nai đảm bảo kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống, khắc phục tác hại do nước gây ra cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương trên lưu vực.

2. Điều hòa, phân phối, phát triển, bảo vệ tài nguyên nước

2.1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, mô hình số để kết nối thông tin, dữ liệu, thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

a) Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình toán để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân bổ nguồn nước theo thời gian thực trên lưu vực sông Đồng Nai (theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước), đảm bảo kết nối với các thông tin dữ liệu quan trắc, giám sát có liên quan của lưu vực sông;

b) Đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cập nhật thông tin, số liệu khai thác vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông Đồng Nai;

c) Nâng cấp, xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục để phục vụ kiểm soát chất lượng nước mặt và các hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai;

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai; nâng cao chất lượng cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, tài nguyên nước.

2.2. Xây dựng phương án điều hòa, phân phối nguồn nước

a) Xây dựng, công bố kịch bản nguồn nước hằng năm trên lưu vực sông Đồng Nai;

b) Rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai hướng tới vận hành theo thời gian thực (theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước);

c) Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương trên lưu vực xây dựng phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai khi kịch bản nguồn nước được công bố có dự báo, cảnh báo sẽ xuất hiện trạng thái thiếu nước

hoặc thiếu nước nghiêm trọng;

d) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, công bố tình trạng hạn hán, thiếu nước và quyết định phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước nghiêm trọng trên diện rộng từ hai tỉnh trở lên thuộc lưu vực sông Đồng Nai;

đ) Nghiên cứu các giải pháp trữ lũ, giữ nước, tích trữ nước nhằm khắc phục tình trạng hạn hán thiếu nước;

e) Tăng cường điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng khan hiếm nước ngọt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên lưu vực sông Đồng Nai (theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước);

g) Xây dựng kế hoạch sử dụng nước cho tiểu vùng hạ lưu sông Đồng Nai và tiểu vùng phụ cận ven biển (Ninh Thuận và Bình Thuận); kế hoạch sử dụng nước và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra cho tiểu vùng sông Sài Gòn - thượng Vàm Cỏ làm căn cứ xây dựng kế hoạch chi tiết điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nước và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra.

2.3. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt ô nhiễm nguồn nước, tác hại do nước gây ra và phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông

a) Tổ chức đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh, ưu tiên các sông chảy qua khu đô thị, khu dân cư tập trung trên lưu vực sông Đồng Nai;

b) Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước đảm bảo phù hợp chức năng nguồn nước, mục tiêu chất lượng nước, dòng chảy tối thiểu và không vượt quá trữ lượng có thể khai thác trên lưu vực sông Đồng Nai;

c) Tổ chức thực hiện đo đạc, quan trắc dòng chảy, chất lượng nước trên các sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông Đồng Nai;

d) Tổ chức điều tra, đánh giá, quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông trên các sông liên tỉnh. Đo đạc, cập nhật các mặt cắt ngang, dọc sông, nghiên cứu sự biến đổi lòng dẫn, quy luật tự nhiên tác động đến sự ổn định của lòng, bờ, bãi sông. Ưu tiên thực hiện đối với các sông, suối, đoạn sông, suối có hiện tượng mất ổn định lòng, bờ, bãi sông, suối, có sự biến đổi lớn về diễn biến lòng dẫn mà ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, đến phát triển kinh tế, xã hội; các đoạn sông, suối bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông, suối; các đoạn sông, suối bị tác động bởi việc vận hành hồ chứa;

đ) Lập bản đồ phân vùng lún bề mặt đất, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống quan trắc, giám sát diễn biến lún tại một số khu vực có nguy cơ sụt lún bề mặt đất, mức độ lún cao, đánh giá xác định nguyên nhân sụt lún bề mặt đất

làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó phù hợp như ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

e) Xây dựng, tổ chức thực hiện: kế hoạch bảo vệ chất lượng môi trường nước mặt, danh mục nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm cần phục hồi, xây dựng kế hoạch phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ưu tiên thực hiện tại các khu bảo tồn và vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên; kế hoạch chi tiết điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nước cho các khu vực sử dụng nước mang lại hiệu quả kinh tế cao (tiểu vùng hạ lưu sông Đồng Nai) và tiểu vùng phụ cận ven biển (Ninh Thuận và Bình Thuận); kế hoạch chi tiết điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nước và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra (tiểu vùng sông Sài Gòn - thượng Vàm Cỏ);

g) Điều tra, khảo sát xác lập các khu vực trữ, khu vực thường xuyên bị ngập để xây dựng hồ chứa, trữ nước tăng khả năng trữ, tiêu thoát nước mưa, nước từ thượng nguồn khi triều dâng để giảm ngập cho các đô thị, nhất là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh để phục vụ quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát, sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước, phát triển nguồn nước, liên kết nguồn nước;

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, nghiên cứu chuyển giao khoa học về nguồn nước, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước;

c) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng các yêu cầu vận hành liên hồ chứa nhằm điều tiết, vận hành hồ chứa theo thời gian thực, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

Chi tiết kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, đề án, dự án quy định từ mục 1 đến mục 3 được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý tài nguyên nước

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch;

b) Thay mặt Bộ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Xây dựng kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, phân bổ nguồn vốn thực hiện;

b) Thẩm định danh mục, đề cương nhiệm vụ, đề án, dự án theo Kế hoạch này thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các đơn vị khác

Đơn vị khác trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục và báo cáo kết quả thực hiện (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này./.

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG KỲ QUY HOẠCH***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình toán để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai theo thời gian thực.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 2. Viện Khoa học tài nguyên nước 3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	2024-2030
2	Nâng cấp, xây dựng hệ thống quan trắc tự động, liên tục để phục vụ kiểm soát chất lượng nước mặt và các hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai.	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 2. Viện Khoa học tài nguyên nước 3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường 4. Cục Quản lý tài nguyên nước	2024-2030
3	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai theo các Quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt	Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.	1. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2030
4	Xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo số lượng và chất lượng nước sử dụng công nghệ tiên tiến, áp dụng cho lưu vực sông Đồng Nai	Viện Khoa học tài nguyên nước	1. Cục Quản lý tài nguyên nước 2. Tổng cục Khí tượng thủy văn 3. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	2024 - 2030

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng và Công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Đồng Nai	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn 2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 3. Viện Khoa học tài nguyên nước	Hàng năm
6	Xây dựng kế hoạch chi tiết điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nước cho các khu vực sử dụng nước mang lại hiệu quả kinh tế cao (tiểu vùng hạ lưu sông Đồng Nai) và tiểu vùng phụ cận ven biển (Ninh Thuận và Bình Thuận); kế hoạch chi tiết điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nước và phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra (tiểu vùng sông Sài Gòn - thượng Vàm Cỏ)	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn 2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 3. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2030
7	Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai hướng tới vận hành theo thời gian thực	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn 2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 3. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2030
8	Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng khan hiếm nước ngọt, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên lưu vực sông Đồng Nai	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	1. Cục Quản lý tài nguyên nước 2. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2030
9	Đánh giá sức chịu tải các sông liên tỉnh thuộc các lưu vực sông Duyên hải Đông Nam Bộ và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	1. Cục Quản lý tài nguyên nước 2. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường 3. Vụ Môi trường.	2024-2026
10	Điều tra, đánh giá, diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, đề xuất phương án giám sát, biện pháp giảm thiểu tác động đến diễn biến dòng chảy, tình trạng	Viện Khoa học tài nguyên nước	1. Tổng Cục Khí tượng Thủy văn 2. Cục Quản lý tài nguyên nước 3. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài	2024-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ bãi sông lưu vực sông Đồng Nai		nguyên nước quốc gia	
11	Đo đạc, quan trắc dòng chảy, chất lượng nước trên các sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông Đồng Nai	Tổng Cục Khí tượng Thủy văn	1. Cục Quản lý tài nguyên nước 2. Viện Khoa học tài nguyên nước 3. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	2024-2030
12	Lập danh mục nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm cần phục hồi, xây dựng kế hoạch phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ưu tiên thực hiện tại các khu bảo tồn và vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 2. Viện Khoa học tài nguyên nước 3. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	2024-2027
13	Lập bản đồ phân vùng lún mặt đất, sạt lở bờ sông phức tạp trên lưu vực sông Đồng Nai	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 2. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2025
14	Điều tra, khảo sát xác lập các khu vực trũng, khu vực thường xuyên bị ngập để xây dựng hồ chứa, trữ nước tăng khả năng trữ, tiêu thoát nước mưa, nước từ thượng nguồn khi triều dâng để giảm ngập cho các đô thị, nhất là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 2. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2030
15	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức xây dựng, vận hành mạng quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, đầu tư đồng bộ các giải pháp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng các yêu cầu vận hành liên hồ chứa nhằm điều tiết, vận hành hồ chứa theo thời gian thực, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Vụ Khoa học - Công nghệ 2. Tổng cục khí tượng thủy văn 3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường 4. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia 5. Viện Khoa học tài nguyên nước	2024-2030